TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19//2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 -7- 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Vi Mã, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Lan - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Vi Mã, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 và bản tự khai ngày 15/3/2019 cũng như tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T trình bầy: Anh và chị Trương Thị Lan kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1996, do sơ xuất nên vợ chồng anh đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên anh không nhớ ngày, tháng đăng ký kết hôn, người ký giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng anh là ông Nguyễn Văn Vực, chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn Phong Hải. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2003 thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng tôi không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng xẩy ra cãi nhau, mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được gia đình và chính quyền địa phương

hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Từ tháng 02 năm 2019 vợ chồng anh sống ly thân, chị Lan bỏ đi đâu không rõ lý do, thỉnh thoảng về nhà rồi lại đi, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị Lan.

Về con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung là cháu Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 25/8/2001, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh Thanh, khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa, anh không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng anh có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn để vợ chồng anh thỏa thuận tự chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trương Thị Lan, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho chị Lan được, do chị không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Lan đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án. Ngày 24/6/2019, Tòa án mới nhận được bản tự khai của chị Trương Thị Lan, chị Lan trình bầy:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1996, do sơ xuất nên vợ chồng chị đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên chị không nhớ ngày, tháng đăng ký kết hôn, người ký giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng chị là ông Nguyễn Văn Vực, chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn Phong Hải. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2003 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng tôi không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh Thanh còn đánh chị, mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Từ tháng 02 năm 2019 chị bỏ đi làm ăn, khi đi chị không báo với chính quyền địa phương và không làm thủ tục khai báo tạm vắng. ngày 24/6/2019 chị mới biết tin anh Thanh làm đơn xin ly hôn với chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục được nên anh Thanh xin ly hôn, quan điểm của chị nhất trí ly hôn với anh Thanh.

Về con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung là cháu Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 25/8/2001, hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh Thanh, khi ly hôn chị nhất trí để anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn để vợ chồng chị thỏa thuận tự chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án mở phiên tòa lần một không chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn T. Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Lan; Xử giao cháu Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 25/8/2001 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị Lan không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị Trương Thị Lan đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, anh Thanh và chị Lan có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Vi Mã, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Trương Thị Lan có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã nhau, cuộc sống không mang lại hạnh phúc. Tháng 2 năm 2019 chị Lan đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình con cái, dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt dần, từ đó vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại phiên toà hôm nay, anh Thanh giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Lan.

Đối với chị Trương Thị Lan tại phiên tòa hôm nay chị không nhất trí ly hôn với anh Hoàng Văn T, vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ

chồng chị có khả năng khắc phục được, chị xin đoàn tụ để vợ chồng chị cùng nhau nuôi dậy con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T cung chấp chứng cứ là đơn xin xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh và đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật (BL 29-30), vì thế xét yêu cầu xin ly hôn của anh Thanh là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần xử áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Lan

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Trương Thị Lan xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 25/8/2001.

Tại phiên tòa hôm nay anh Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa, anh không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng tiền nuôi con; Đối với chị Trương Thị Lan thì chị cũng nhất trí để anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Trọng Nghĩa, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại đơn xác nhận mức thu nhập (BL29-30) thì anh Thanh làm ruộng, chăn nuôi thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nghĩa thì cháu có nguyện vọng được anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của anh Thanh là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nghĩa nên HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Trọng Nghĩa, anh Thanh không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Thanh và chị Lan thỏa thuận tự chia anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Anh Thanh và chị Lan đều xác nhận vợ chồng anh không có công nợ chung, khi ly hôn anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Lan.

2. Về con chung: Xử công nhân sự thỏa thuận của anh chị về con như sau: Anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 25/8/2001, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị Lan không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Trương Thị Lan có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007901 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Hoàng Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND thị trấn Phong Hải;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lìn Thị Lài